

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Ông Bùi Hữu Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn D; địa chỉ: Thôn 1, xã NC, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đào Thanh L; địa chỉ: Thôn CT, xã ĐT, huyện DA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Hoàng Văn D và chị Đào Thanh L kết hôn với nhau vào năm 2017, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại Thôn 1, xã NC, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong sinh hoạt và cách cư xử đối với gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Anh Hoàng Văn D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn chị Đào Thanh L. Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Thừa nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như anh Hoàng Văn D trình bày là đúng và vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh Hoàng Văn D xin ly hôn chị đồng ý ly hôn. Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do bận công việc nên chị Đào Thanh L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Hoàng Văn D được ly hôn chị Đào Thanh L. Anh Hoàng Văn D và chị Đào Thanh L không có con chung và tài sản chung nên không xem xét giải quyết. Anh Hoàng Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 của Ủy ban nhân dân xã NC, huyện NT, thành phố Hải Phòng xác định anh Hoàng Văn D và chị Đào Thanh L kết hôn với nhau vào ngày ngày 02 tháng 02 năm 2017; Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 9 năm 2017, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không thành. Anh Hoàng Văn D và chị Đào Thanh L không có con chung và tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn D và chị Đào Thanh L được xác lập vào năm 2017 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập chị Đào Thanh L đến Tòa án để hòa giải nhưng chị Đào Thanh L đều vắng mặt, điều này thể hiện chị Đào Thanh L không muốn hòa giải. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của anh Hoàng Văn D là phù hợp Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xác định vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội anh Hoàng Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Anh Hoàng Văn D được ly hôn chị Đào Thanh L.
2. Về án phí: Anh Hoàng Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008679 ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Hoàng Văn D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã NC;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn